TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2024/HS-PT
Ngày 28 - 5 - 2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 237/2024/TLPT-HS ngày 12/03/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2024/QĐXXPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Phan Văn M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Phan Văn M**, sinh năm 1992 tại Gia Lai. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Nơi đăng ký thường trú: thôn V, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Hẻm D, tổ I, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: lớp 8/12. Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ tên cha: Phan Văn D, sinh năm 1953. Họ tên mẹ: Đinh Thị H, sinh năm 1958. Gia đình có 05 anh chị em, bị can là con thứ năm. Vợ: Nguyễn Thị I, sinh năm 1991 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: không.

Bị can đầu thú, bị tạm giữ ngày 13/02/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 374/L ngày 21/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Trịnh Bá T - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/02/2023, Phan Văn M tổ chức ăn, uống rượu cùng với Phan Văn T1 và một số người khác tại nhà của mẹ vợ của M thuộc khu phố C, phường T, thành phố B. Trong lúc ăn uống, giữa M và T1 xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau do T1 nói chuyện lớn tiếng, M hẹn T1 đi ra ngoài cổng để nói chuyện riêng. Do bất đồng quan điểm nên T1 dùng tay đánh vào đầu M một cái. Tức giận, M đi qua bên hông nhà lấy 01 cái xẻng đi tới đánh 01 cái vào hông phải T1 thì xẻng bị tuột khỏi tay M nên T1 nhặt lên ném trúng vào lưng M nhưng không gây thương tích, sự việc được mọi người can ngăn nên T1 đi về phòng trọ của mình. Sau đó, M và T1 gọi điện thoại nói chuyện thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T1 cầm 01 ống kim loại tròn (cán cây lau nhà), dài khoảng 80 cm đi qua đứng trước cổng nhà mẹ vợ của M chửi M.

Thấy vậy, em vợ M là Nguyễn Tấn Đ chạy ra can ngăn nhưng không được. M tức giận đi xuống bếp lấy 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 40 cm (loại dao dùng để chặt thịt) chạy ra đánh nhau với T1. T1 chạy tới cầm ống kim loại đánh M, M dơ tay trái lên đỡ thì bị đánh trúng tay nhưng không gây thương tích, M cầm dao lao vào chém T1, T1 lùi lại bãi đất trống bên hông nhà M chống đỡ, M dùng dao chém liên tục nhiều nhát vào cổ tay trái, khuỷu tay trái, ngón tay cái bên phải, bờ vai trái và trán phải của T1. Khi thấy T1 bị thương nặng thì M mới dừng lại. T1 đứng dậy đi được khoảng 10 mét thì gục xuống, thấy vậy nên M nói Đ đưa T1 đi cấp cứu rồi đi đến Công an phường T đầu thú.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0117/TgT/2023 ngày 16/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích của anh Phan Văn T1 như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương vùng trán hình vòng cung; vết thương bờ ngoài vai trái; vết thương mặt sau ngoài vùng khuỷu trái; vết thương mặt trước trong cẳng cổ tay trái; vết thương mặt mu đốt I ngón 1 bàn tay phải.

- Kết luận:

+ Vết thương vùng trán hình vòng cung tổng kích thước 12x0,2 cm trong đó có 05x0,2 cm ngoài chân tóc. Tỷ lệ 03%.

+ Vết thương bờ ngoài vai trái kích thước 05x0,2 cm. Tỷ lệ 01%.

+ Vết thương mặt sau ngoài vùng khuỷu trái kích thước 7,5x0,1 cm. Tỷ lệ 02%.

+ Vết thương mặt trước trong cổ tay trái hình chữ C ngược kích thước 12x0,1 cm. Tỷ lệ 02%.

+ Vết thương mặt mu đốt I ngón 1 bàn tay phải kích thước 04x0,1 cm. Tỷ lệ 01%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Văn T1, áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 09% (chín phần trăm).

- Kết luận khác: …Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra trưng cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định và xuất viện để xác định đầy đủ các tổn thương và di chứng kèm theo của tổn thương nếu có.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0186/KLTTCT-TTPYĐN ngày 13/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận bổ sung thương tích của anh Phan Văn T1 như sau:

- Các kết quả chính phần giám định bổ sung (Khám giám định, khám chuyên khoa, cận lâm sàng):

+ Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái; gãy xương bàn I tay phải; gãy xương đốt I ngón 1 tay phải.

+ Đứt động mạch trụ trái đã điều trị hiện không gây thiếu dưỡng bên dưới.

+ Tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ trái đoạn ngang qua vết thương cổ tay trái.

+ Mẻ bản ngoài xương sọ vùng trán phải.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Văn T1, tại thời điểm giám định bổ sung là 56%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội "Giết người" (chưa đạt).

Xử phạt bị cáo Phan Văn M 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 13/02/2024, bị cáo Phan Văn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh "Giết người" (chưa đạt) là đúng, không oan sai. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình, bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết, trình độ học vấn thấp, sau khi phạm tội bị cáo đã đưa bị hại đi cấp cứu, có bồi thường thiệt hại cho bị hại, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Phan Văn M phạm tội "Giết người" (chưa đạt) theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Không tranh luận về tội danh, tuy nhiên, bị cáo M không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; phạm tội do có một phần lỗi của bị hại; phạm tội chưa đạt, đã bồi thường 01 phần thiệt hại cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 3 con còn nhỏ nên xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của luật sư, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn M trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử, chỉ xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Do mâu thuẫn trong lúc tổ chức ăn và uống rượu, Phan Văn M và Phan Văn T1 phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, xảy ra xô xát. Sau khi được mọi người can ngăn thì khoảng 19 giờ ngày 12/02/2023, T1 cầm 01 ống kim loại tròn (cán cây lau nhà), dài khoảng 80 cm đi qua đứng trước cổng nhà mẹ vợ của M chửi M. M xuống bếp lấy 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 40 cm (loại dao dùng để chặt thịt) chạy ra đánh nhau với T1. Phan Văn T1 dùng cây kim loại (cán cây lau nhà) đánh vào tay Phan Văn M nhưng không gây thương tích thì bị Phan Văn M dùng dao chém nhiều nhát vào cổ tay trái, khuỷu tay trái, ngón tay cái bên phải, bờ vai trái và trán phải (là vùng trọng yếu trên cơ thể của Phan Văn T1), với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56%. Việc M dùng dao chém anh T1 một cách quyết liệt, anh T1 không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của Phan Văn M.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn M phạm tội "Giết người" (chưa đạt) theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội chưa đạt là những tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) là gây bất lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt; bị hại có lỗi dẫn đến bị cáo bức xúc thực hiện hành vi phạm tội,

các kết luận giám định (5 nhát chém) thì có 4 nhát chém vào tay và khuỷu tay cho thấy bị cáo chỉ có ý định ban đầu là chém bị hại để cảnh cáo; sau khi gây án bị cáo đã kịp thời đưa bị cáo đi bệnh viện để cấp cứu, giảm thiểu được tình trạng nguy kịch cho bị hại; bị cáo có 3 con còn nhỏ, gia đình khó khăn.

Với các tình tiết và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 10 (mười) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, chưa xem xét, cân nhắc áp dụng các tình tiết như nhận định trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm về việc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Các quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phan Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn M. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phan Văn M.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội "Giết người" (chưa đạt).

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Văn M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn M để bảo đảm việc thi hành án.

2/. Các quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật, án phí sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ **Dương Anh Văn** **Nguyễn Đắc Minh**